**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II– LỚP 12**

**MÔN: LỊCH SỬ – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút – NĂM HỌC 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tổng %** |
|  |  |  | **Nhận biệt** | **Thời gian** | **Thông hiểu** | **Thời gian** | **Vận dụng** | **Thời gian** | **Vận dụng cao** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975** | Bài 21. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965) | **4** |  | **2** |  | **2** |  | **1** |  | **9** | **0** |  | **9** |
| Bài 22. Hai miền đất nước trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973) | **4** |  | **2** |  | **2** |  | **1** |  | **9** |  |  | **9** |
|  |  | Bài 23. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam  (1973 - 1975) | **4** |  | **3** |  | **2** |  | **1** |  | **10** |  |  | **10** |
|  | **Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000** | **Bài 24:** Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975. | **2** |  | **2** |  | **1** |  | **1** |  | **6** | **0** |  | **6** |
| **2** | **Bài 25:** Xây dựng CNXH và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1986) | **1** |  | **1** |  | **0** |  | **0** |  | **2** | **0** |  | **2** |
| **Bài 26:** Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2000) | **1** |  | **2** |  | **1** |  | **0** |  | **4** | **0** |  | **4** |
| **Tổng** | |  | **16** |  | **12** |  | **8** |  | **4** |  | **40** | **0** | **50** | **40** |
| **Tỉ lệ %** | |  | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **100** | | **50** |  |
| **Tỉ lệ chung %** | |  | **70** | | | | **30** | | | | **100** | | **50** | **40** |

**ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NĂM HỌC: 2023 -2024**

**MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12– THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975** | Bài 21. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965) | **Nhận biết:**  - Nêu được tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954.  - Nêu được nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960).  - Nêu được các sự kiện của “Đồng khởi”  - Nêu được các đặc điểm của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được yêu cầu cách mạng đối với nhân dân miền Bắc  - Chỉ ra được nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, cách mạng mỗi miền và mối quan hệ giữa nhiệm vụ của hai miền.  **Vận dụng:**  - Phân tích được ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960).  - Phân tích được ý nghĩa của các thắng lợi trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt”: chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965.  **Vận dụng cao:**  - Nhận xét được nhiệm vụ của cách mạng cả nước, của mỗi miền và mối quan hệ gắn bó của cách mạng hai miền Nam - Bắc. | **4** | **2** | **2** | **1** |
| Bài 22. Hai miền đất nước trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973) | - Nêu được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam (thắng Vạn Tường).  - Nêu được những thắng lợi về chính trị và ngoại giao của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.  - Nêu được ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược năm 1972.  - Nêu được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973. **Thông hiểu:**  - Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.  - Trình bày được ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965.  **Vận dụng:**  - Phân tích được nguyên nhân Mĩ phải thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.  - Phân tích được đặc điểm chính của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mĩ (1969 - 1972).  **Vận dụng cao:**  - Rút ra được vai trò của hậu phương miền Bắc đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975). | **4** | **2** | **2** | **1** |
| Bài 23. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam  (1973 - 1975) | **Nhận biết:**  - Nêu được bối cảnh và chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.  - Nêu được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  - Nêu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).  - Nêu tênđược các chiến dịch trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được diễn biến chính của những chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.  - Trình bày được vì sao ta Tây Nguyên làm địa bàn chiến lược đầu tiên  - Trình bày được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).  **Vận dụng:**  - Phân tích được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  - Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.  **Vận dụng cao:**  - Nhận xét được/đánh giá được vai trò lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. | **4** | **3** | **2** | **1** |
| **2** | **Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000** | Bài 24: Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước Năm 1975 | **Nhận biết:**  - Nêu được bối cảnh lịch sử của nước ta sau Đại thắng Xuân năm 1975.  - Nêu được diễn biến quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước  **Thông hiểu:**  - Hiểu được diễn biến cơ bản của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976).  - Hiểu được nội dung cơ bản của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976).  **Vận dụng:**  - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của nước ta sau Đại thắng Xuân năm 1975.  **Vận dụng cao:**  - Phân tích được ý nghĩa của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976). | **2** | **2** | **1** | **1** |
| Bài 25: Xây dựng CNXH và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1986) | **Nhận biết:**  - Trình bày được kết quả chủ yếu của công cuộc bảo vệ biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được công cuộc bảo vệ biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc với cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới, biển và hải đảo hiện nay ở nước ta | **1** | **1** | **0** | **0** |
| Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2000) | **Nhận biết:**  - Nêu được hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc đề ra chủ trương đổi mới đất nước.  **Thông hiểu:**  - Xác định được những nội dung chủ yếu trong đường lối đổi mới của Đảng về kinh tế, chính trị.  - Hiểu được yêu cầu tất yếu của việc đề ra chủ trương đổi mới đất nước.  **Vận dụng:**  - Phân tích được sự đúng đắn trong nội dung đường lối đổi mới của Đảng. | **1** | **2** | **1** | **0** |
| **Tổng** | | |  | **16** | **12** | **8** | **4** |